

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang

Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2025/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương A, sinh ngày 30/6/1999;

ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng). Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã K, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng). Số CCCD: 03019900...., do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/10/2024.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh ngày 11/02/1994.

ĐKKHKT và hiện ở: thôn N, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng).

Số CCCD: 03009400...., do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/9/2022.

(Anh V, chị Phương A đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu V tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 21/4/2023. Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận

hạnh phúc được hơn 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế, cũng như trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát. Do cuộc sống không hạnh phúc nên tháng 01/2025 chị đưa con về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh V có một con chung là Nguyễn Hữu Minh K, sinh ngày 02/11/2023, hiện con đang được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.500.000đồng kể từ khi ly hôn cho đến lúc con trưởng thành. Hiện tại chị đang đi học, thỉnh thoảng làm thêm gia sư và bán hàng online, thu nhập khoảng 4.000.000đồng/tháng, mẹ con chị đang sống ở nhà bố mẹ đẻ, có chỗ ở rộng rãi và được gia đình hỗ trợ chăm sóc cháu Minh K.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh V không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã T thể hiện: Anh V và chị Phương A là công dân, có hộ khẩu và sinh sống trên địa bàn xã T. Theo nắm bắt của chính quyền địa phương được biết, anh V và chị Phương A có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong kinh tế. Vợ chồng đôi lần xảy ra xô xát, chị Phương A bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 01/2025. Nay chị Phương A có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trong đơn đề nghị của ông Phạm Khắc N và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ chị Phương A có ý kiến: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Anh đã trình bày. Do vợ chồng anh V và chị Phương A xảy ra mâu thuẫn, nên tháng 01/2025 chị Phương A đã đưa con về gia đình ông bà sinh sống. Trường hợp Tòa án giao con cho chị Phương A chăm sóc thì ông bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ở và hỗ trợ chị Phương A trong việc chăm sóc cháu Minh K.

Toà án nhiều lần nhờ chính quyền địa phương tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập anh Nguyễn Hữu V đến làm việc theo yêu cầu ly hôn của chị Phương A, tuy nhiên anh V không đến Toà án, không thể hiện ý kiến bằng văn bản. Thông qua trưởng thôn ông Đào Văn Đ, anh V có quan điểm để chị Phương A ly hôn đơn phương một phía.

Do điều kiện công việc anh V, chị Phương A đều đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị Phương A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được. Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Phương A được ly hôn anh V. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Minh K, sinh ngày 02/11/2023 cho chị Phạm Thị Phương A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phương A mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con trưởng thành. Về án phí: Chị Phương A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Phương A có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hữu V, có Hộ khẩu thường trú tại: xã T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh V, chị Phương A có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Hữu V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 21/4/2023, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Qua xác minh chính quyền địa phương, cũng như người thân trong gia đình đều xác định chị Phương A và anh V sống ly thân từ tháng 01/2025, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Phương A có đơn xin ly hôn, anh V đã biết nhưng không thể hiện quan điểm bằng văn bản, anh V cũng không có giải pháp đề nghị Tòa án hoà giải vợ chồng về đoàn tụ mà chỉ trình bày thông qua trưởng thôn, người tổng đạt văn bản của Tòa án để chị Phương A đơn phương ly hôn. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh V và chị Phương A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phương A.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Hữu V có một con chung là Nguyễn Hữu Minh K, sinh ngày 02/11/2023. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, ly hôn chị Phương A có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, cháu Khang chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, chị Phương A có thu nhập và được gia đình tạo điều kiện hỗ trợ chăm sóc cháu Khang tốt nhất, nên theo quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình cần

giao cháu Minh K cho chị Phương A chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Phương A yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng, anh V đã biết nhưng không có ý kiến về nội dung này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao quy định, trường hợp các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng thì Tòa án căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng để quyết định, nhưng mức cấp dưỡng không thấp hơn 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú. Cháu Minh K đang sinh sống tại xã T, thành phố Hải Phòng. Theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ thì xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (trước khi sát nhập) thuộc vùng II, lương tối thiểu theo tháng là 4.410.000đồng. Do cháu Minh K còn nhỏ, cần nhiều chi phí để chăm sóc, nên cần buộc anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Minh K cùng chị Phương A là 2.500.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu Minh K tròn 18 tuổi. Trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Hữu V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Phương A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Hữu V phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Phương A được ly hôn anh Nguyễn Hữu V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Minh K, sinh ngày 02/11/2023 cho chị Phạm Thị Phương A chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Buộc anh Nguyễn Hữu V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phương A là 2.500.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm

2025 cho đến khi con tròn 18 tuổi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Phương A có đơn yêu cầu thi hành án mà anh V thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng (trả tiền) thì anh V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002248 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Chị Phương A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Hữu V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11- Hải Phòng
- THA dân sự thành phố Hải Phòng;
(Phòng THADS TP Hải Phòng);
- UBND xã T;
(để ghi vào sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân